

Số: 1209/QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 3 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp đại học  
các lớp đào tạo hình thức vừa làm vừa học, đợt 1 năm 2023

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28/7/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp và Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 20/10/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28/7/2020 của Hội đồng trường;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-ĐHĐT ngày 30/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-ĐHĐT ngày 05/3/2018 của của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định đào tạo hệ vừa làm vừa học, liên thông, văn bằng hai trình độ đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét đề nghị công nhận tốt nghiệp.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp đại học các lớp đào tạo hình thức vừa làm vừa học, đợt 1 năm 2023, gồm có **52** (năm mươi hai) sinh viên:

| Stt | Tên ngành đào tạo | Tên chương trình đào tạo             | Số lượng |
|-----|-------------------|--------------------------------------|----------|
| 1   | Ngôn ngữ Anh      | Ngôn ngữ Anh (Văn bằng 2)            | 51       |
| 2   | Giáo dục Tiểu học | Giáo dục Tiểu học (Liên thông CĐ-ĐH) | 1        |

(Có danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định hiện hành; tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.



**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị có liên quan và các Ông (Bà) có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành ./.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDĐH;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTLKĐT-BDN.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Hồ Văn Thống**







**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP  
ĐỢT 1, NĂM 2023**

Tên chương trình: Ngôn ngữ Anh (Văn bằng 2)  
Trình độ đào tạo: Đại học  
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh  
Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

(Kèm theo Quyết định số 1209/QĐ-ĐHĐT ngày 30 tháng 3 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

| Stt | Mã SV      | Họ và tên          |        | Giới tính | Ngày sinh  | ĐTBTL | Xếp loại |
|-----|------------|--------------------|--------|-----------|------------|-------|----------|
| 1   | 5520460024 | Nguyễn Thị Ngọc    | Anh    | Nữ        | 02-12-1978 | 3.38  | Giỏi     |
| 2   | 5520460025 | Lê Thị Vân         | Anh    | Nữ        | 11-02-1985 | 3.21  | Giỏi     |
| 3   | 5520460026 | Trần Thị Bé        | Bảy    | Nữ        | 20-03-1977 | 3.21  | Giỏi     |
| 4   | 5520460027 | Võ Thanh           | Bình   | Nam       | 15-09-1982 | 3.09  | Khá      |
| 5   | 5520460031 | Trần Tiến          | Dũng   | Nam       | 01-04-1971 | 3.32  | Giỏi     |
| 6   | 5520460034 | Cao Thu            | Hà     | Nữ        | 30-05-1988 | 3.62  | Xuất sắc |
| 7   | 5520460035 | Nguyễn Thanh       | Hà     | Nữ        | 16-05-1997 | 3.15  | Khá      |
| 8   | 5520460040 | Trần Trung         | Hiếu   | Nam       | 01-01-1989 | 3.32  | Giỏi     |
| 9   | 5520460041 | Đào Thành          | Hiếu   | Nam       | 13-05-1983 | 3.16  | Khá      |
| 10  | 5520460043 | Vũ Thị Thanh       | Hoa    | Nữ        | 28-09-1989 | 3.41  | Giỏi     |
| 11  | 5520460045 | Nguyễn Ái          | Hữu    | Nữ        | 01-01-1981 | 3.53  | Giỏi     |
| 12  | 5520460047 | Nguyễn Hoàng Thanh | Khiết  | Nam       | 08-12-1977 | 2.96  | Khá      |
| 13  | 5520460048 | Nguyễn Đăng        | Khoa   | Nam       | 27-03-1979 | 3.10  | Khá      |
| 14  | 5520460050 | Nguyễn Xuân        | Lâm    | Nam       | 01-03-1989 | 3.65  | Xuất sắc |
| 15  | 5520460051 | Huỳnh Văn          | Liêm   | Nam       | 20-05-1984 | 3.24  | Giỏi     |
| 16  | 5520460052 | Vương Yến          | Linh   | Nữ        | 21-01-1989 | 3.59  | Giỏi     |
| 17  | 5520460053 | Hồ Thị Cẩm         | Linh   | Nữ        | 27-12-1986 | 3.31  | Giỏi     |
| 18  | 5520460055 | Dương Văn          | Long   | Nam       | 01-01-1975 | 3.07  | Khá      |
| 19  | 5520460056 | Nguyễn Thanh       | Luân   | Nam       | 03-04-1993 | 3.28  | Giỏi     |
| 20  | 5520460057 | Phan Thị Kim       | Ngân   | Nữ        | 23-10-1981 | 3.41  | Giỏi     |
| 21  | 5520460058 | Trần Hữu           | Nghị   | Nam       | 03-08-1981 | 3.12  | Khá      |
| 22  | 5520460060 | Tăng Bảo           | Ngọc   | Nữ        | 23-02-1996 | 3.75  | Xuất sắc |
| 23  | 5520460061 | Nguyễn Thị Kim     | Nhâm   | Nữ        | 24-01-1982 | 3.35  | Giỏi     |
| 24  | 5520460062 | Nguyễn Hải         | Phong  | Nam       | 10-11-1977 | 3.29  | Giỏi     |
| 25  | 5520460063 | Lê Thế             | Phúc   | Nam       | 14-11-1983 | 3.43  | Giỏi     |
| 26  | 5520460064 | Nguyễn Cao         | Sơn    | Nam       | 23-02-1992 | 3.38  | Giỏi     |
| 27  | 5520460065 | Nguyễn Hoàng       | Sơn    | Nam       | 04-04-1988 | 3.37  | Giỏi     |
| 28  | 5520460067 | Phan Trung         | Thành  | Nam       | 02-07-1986 | 3.26  | Giỏi     |
| 29  | 5520460068 | Phạm Thái          | Thu    | Nữ        | 25-11-1988 | 3.22  | Giỏi     |
| 30  | 5520460069 | Nguyễn Lê Thu      | Thuận  | Nữ        | 25-02-1984 | 3.53  | Giỏi     |
| 31  | 5520460076 | Đoàn Thị Hoa       | Xuân   | Nữ        | 22-01-1982 | 3.10  | Khá      |
| 32  | 5520460078 | Trần Minh          | Nhật   | Nam       | 24-04-1994 | 3.03  | Khá      |
| 33  | 5520460081 | Quách Văn          | Nghiêm | Nam       | 16-10-1980 | 2.97  | Khá      |
| 34  | 5520460082 | Trần Thanh         | Bình   | Nam       | 30-01-1971 | 3.00  | Khá      |
| 35  | 5520460086 | Đinh Thị Thúy      | Duy    | Nữ        | 14-04-1995 | 3.34  | Giỏi     |
| 36  | 5520460087 | Ngô Thị Hương      | Giang  | Nữ        | 28-02-1980 | 3.18  | Khá      |
| 37  | 5520460088 | Nguyễn Tuyết       | Hằng   | Nữ        | 19-03-1982 | 3.12  | Khá      |
| 38  | 5520460090 | Nguyễn Tấn         | Hưng   | Nam       | 06-05-1980 | 3.25  | Giỏi     |
| 39  | 5520460091 | Trần Văn           | Keo    | Nam       | 12-10-1986 | 2.76  | Khá      |
| 40  | 5520460093 | Nguyễn Hoàng       | Lin    | Nam       | 27-11-1989 | 2.93  | Khá      |





| Stt | Mã SV      | Họ và tên       |        | Giới tính | Ngày sinh  | ĐTBTL | Xếp loại |
|-----|------------|-----------------|--------|-----------|------------|-------|----------|
| 41  | 5520460094 | Huỳnh Hà        | Nhi    | Nam       | 16-05-1984 | 2.88  | Khá      |
| 42  | 5520460096 | Trần Thiên      | Phú    | Nam       | 01-01-1990 | 3.07  | Khá      |
| 43  | 5520460097 | Lê Hoàng        | Phúc   | Nam       | 19-10-1988 | 3.04  | Khá      |
| 44  | 5520460098 | Lê Thanh        | Phương | Nam       | 10-10-1982 | 2.97  | Khá      |
| 45  | 5520460099 | Dương Thị Hồng  | Tám    | Nữ        | 29-08-1973 | 3.24  | Giỏi     |
| 46  | 5520460110 | Lê Trần Minh    | Hiếu   | Nữ        | 29-04-1982 | 3.10  | Khá      |
| 47  | 5520460112 | Trần Thị Diệu   | Thu    | Nữ        | 19-05-1982 | 3.13  | Khá      |
| 48  | 5520460113 | Trần Hoàng      | Nhận   | Nam       | 05-12-1990 | 2.96  | Khá      |
| 49  | 5520460114 | Nguyễn Hoàng    | Dân    | Nam       | 14-10-1985 | 2.76  | Khá      |
| 50  | 5520460115 | Lương Phan Bích | Loan   | Nữ        | 22-10-1980 | 2.90  | Khá      |
| 51  | 5520460116 | Nguyễn Thanh    | Hùng   | Nam       | 09-06-1980 | 3.18  | Khá      |

Danh sách này gồm có 51 (năm mươi một) sinh viên.)

Trong đó:

**Xuất sắc:** 3

**Giỏi:** 23

**Khá:** 25

**Trung bình:** 0





**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP  
ĐỢT 1, NĂM 2023**

Tên chương trình: Giáo dục Tiểu học (Liên thông CD-ĐH)  
Trình độ đào tạo: Đại học  
Ngành đào tạo: Giáo dục Tiểu học  
Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

(Kèm theo Quyết định số 1209/QĐ-ĐHĐT ngày 30 tháng 3 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

| Stt | Mã SV      | Họ và tên     | Giới tính | Ngày sinh  | ĐTBTL | Xếp loại |
|-----|------------|---------------|-----------|------------|-------|----------|
| 1   | 5020440035 | Huỳnh Văn Lâm | Nam       | 01-01-1971 | 2.67  | Khá      |

Danh sách này gồm có 1 (một) sinh viên. 

Trong đó:

Xuất sắc: 0  
Giỏi: 0  
Khá: 1  
Trung bình: 0